

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2020/HS-PT

Ngày: 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.*

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- *Thư ký phiên toà: Bà Cao Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Do có kháng cáo của các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Dương Đình T**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1965, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đình Thứ (đã chết) và bà Kim Thị Thái (đã chết); Có vợ là Thiều Thị B và 03 (ba) con, lớn SN 1993, nhỏ SN 1997.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 22/01/2017 bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (ghi số lô, số đề), bị cáo chưa nộp số tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 02/8/2016 bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (ghi số lô, số đề, đã nộp phạt);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến ngày 11/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992, tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Phúc và bà Lê Thị Mạnh; Có vợ là Vũ Thị Huệ và 03 (ba) con; Lớn SN 2011, nhỏ SN 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc và phạt bổ sung 5.000.000đ theo Bản án số 46/2010/HSST (Đã thi hành xong ngày 23/01/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 27/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, Nguyễn Văn D, SN 1979 ở thôn H, xã T, huyện T đến nhà Dương Đình T, SN 1965 ở Thôn T, xã T, huyện T chơi, sau đó Nguyễn Văn D và Dương Đình T rủ nhau đánh bài ăn tiền nên Nguyễn Văn D lấy điện thoại gọi cho Bùi Đình H, SN 1984 ở thôn Thành Đơn, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, còn Dương Đình T gọi điện cho Bùi Đình B, SN 1976 ở thôn Thành Đơn, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân rủ đến nhà T để đánh bạc, được mọi người đồng ý nên Dương Đình T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ đem về nhà mình. Sau khi Bùi Đình H, Bùi Đình B và Trần Văn K đến thì T, D, H, B, K đi lại chiếc chiếu mà Dương Đình T đã chuẩn bị sẵn ở phòng khách và ngồi xuống đánh bạc, hình thức đánh 03 cây. Quy định mỗi người chơi phải đóng trước là 200.000đ, mức cá cược từng ván bài thấp nhất là 100.000đ, mức cao nhất không hạn chế, tùy thuộc vào người chơi với người cầm chương.

Trong lúc 05 người đang đánh bạc thì Lê Duy H, SN 1982 ở thôn 8, xã T, huyện T gọi điện cho Bùi Đình B hỏi “*có chơi không để lên*” (được hiểu với nhau là đánh bạc) thì B nói “*có, đang chơi ở nhà ông T*”. Sau đó Lê Duy H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C, SN1992 ở Thôn T, xã X, huyện T rủ đi đánh bạc thì C không nghe điện thoại, sau đó C gọi lại cho H thì H rủ C đi đánh bạc và được C đồng ý nên Lê Duy H điều khiển xe ô tô của hãng taxi Mai Linh đến đón C ở ngã ba Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, sau đó cùng nhau lên nhà Dương Đình T và tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Trong quá trình đánh bạc, Dương Đình T đứng dậy pha nước chè để uống thì Thiều Thị B (vợ của T lúc này đang ngồi xem) đến ngồi vào chỗ của T và cũng tham gia đánh, B lấy số tiền của T đang để dưới chiếu để đóng nước, được khoảng 4- 5 ván thì T quay lại nên Thiều Thị B đưa bài cho T đánh và đứng dậy đi vào trong nhà.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 18/3/2020 khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị tổ tuần tra Công an huyện Thường Xuân phối hợp cùng Công an xã Tân Thành bắt quả tang. Sau khi bỏ chạy, ngày 19/3/2020 Bùi Đình B đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 13.000.000đ; thu giữ trên người Nguyễn Văn D số tiền 13.800.000đ; thu giữ trên người Bùi Đình H số tiền 400.000đ; thu giữ trên người Dương Đình T số tiền 1.000.000đ. 36 quân bài tứ lơ khơ từ A đến 9; 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, dài 1,8m, rộng 02m, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Oppo A57 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động Oppo F5 màu đồng. Sau khi đến đầu thú, Bùi Đình B giao nộp số tiền 3.000.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khi đánh bạc Dương Đình T có 1.600.000đ, trước đó T cho C vay 5.000.000đ và trả nợ cho D 5.000.000đ. Trong lúc đánh bạc bị thu nên T lấy lại của C 5.000.000đ và vay của D 1.400.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn C có 2.500.000đ và vay của Dương Đình T 5.000.000đ; Nguyễn Văn D có 3.500.000đ, Dương Đình T trả cho D 5.000.000đ, sau đó D vay thêm của Lò Thị Nhung, SN 1990 ở thôn Thành Đon, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân (vợ của Bùi Đình H) 5.000.000đ; Trần Văn K có 900.000đ; Bùi Đình H có 800.000đ; Lê Duy H có 1.100.000đ; Bùi Đình B có 3.500.000đ. Thiều Thị B đánh bạc cùng với số tiền của T đang để trên chiếu bạc. Như vậy số tiền Dương Đình T dùng đánh bạc là 8.000.000đ; số tiền Nguyễn Văn C dùng đánh bạc là 7.500.000đ; số tiền Nguyễn Văn D dùng đánh bạc là 13.500.000đ; Số tiền Lê Duy H dùng đánh bạc là 1.100.000đ; số tiền Trần Văn K dùng đánh bạc là 900.000đ; số tiền Bùi Đình H dùng đánh bạc là 800.000đ; số tiền Bùi Đình B dùng đánh bạc là 3.500.000đ; Thiều Thị B lấy số tiền của T đang để trên chiếu để tham gia đánh bạc khoản 4- 5 ván thì nghỉ, Thiều Thị B không nhớ dùng số tiền bao nhiêu để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để tham gia đánh bạc là 35.300.000đ; tuy nhiên quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được tại chiếu bạc và trên người một số bị cáo số tiền 31.200.000đ.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là tiền và công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc tiếp tục thu giữ để xử lý, được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị Nhung, trú tại thôn Thành Đon, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân đã cho Nguyễn Văn D vay số tiền 5.000.000đ để đánh bạc, quá trình điều tra xác định, khi vay tiền D nói với Nhung là vay để giải quyết công việc. Do không biết D vay tiền để đánh bạc nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Lò Thị Nhung.

Chiếc xe ô tô BKS 35A - 065.64 của Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa mà H điều khiển để trở C đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Lê Duy H là lái xe của công ty, khi Lê Duy H điều khiển xe để tham gia đánh bạc, Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân không thu giữ chiếc xe trên.

Bản án sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s (Thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Dương Đình T) khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Dương Đình T 16 (Mười sáu) tháng tù; được trừ đi 25 (Hai lăm) ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt tiền bổ sung bị cáo 15.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước. Nguyễn Văn C 10 (Mười) tháng tù; được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, của các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 19/8 và 21/8/2020 các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C đều có đơn kháng cáo với nội dung đều đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T và C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang Dương Đình T, Nguyễn Văn D, Trần Văn K, Bùi Đình B, Bùi Đình H, Lê Duy H, Nguyễn Văn C và Thiệu Thị B đang đánh bài ăn tiền với hình thức đánh ba cây tại nhà Dương Đình T ở Thôn T, xã T, huyện T. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 35.300.000đ (Ba lăm triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.000.000đ; thu giữ trên người Nguyễn Văn D số tiền 13.800.000đ; thu giữ trên người Bùi Đình H số tiền 400.000đ; thu giữ trên người Dương Đình T số

tiền 1.000.000đ. 36 quân bìa tú lơ khơ từ A đến 9; 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, dài 1,8m, rộng 02m, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen; 01 điện thoại di động Oppo A57 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động Oppo F5 màu đồng. Bùi Đình B bỏ chạy sau đó ra đầu thú và giao nộp số tiền 3.000.000đ. Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Mặc dù các bị cáo khai nhận không trùng khớp số tiền mang đi đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc nH HĐXX có đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.300.000đ (Ba lăm triệu ba trăm nghìn đồng), các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền đánh bạc trên.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án, giảm phạt tiền và xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dương Đình T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Dương Đình T đã 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2016 và năm 2017 (Năm 2017 bị xử phạt hành chính nH bị cáo chưa nộp phạt); Bị cáo Nguyễn Văn C năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C đều không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 BLHS.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy kháng cáo xin giảm án, giảm phạt tiền và xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C phải chịu án phí HSPT do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (Thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T); Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/3/2020 đến ngày 11/4/2020).

Phạt tiền bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 18/3/2020 đến ngày 27/3/2020).

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Đình T và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS H.Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành